| | |
|---|---|
| UBND TỈNH LẠNG SƠN<br>**SỞ NGOẠI VỤ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 35 /KH-SNgV | *Lạng Sơn, ngày 14 tháng 5 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH

**thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 tại Sở Ngoại vụ**

Thực hiện Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 25/4/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026, Sở Ngoại vụ xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 tại Sở Ngoại vụ theo yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 25/4/2026 của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo, kết luận có liên quan. Nâng cao tính chủ động, trách nhiệm và tinh thần đổi mới, sáng tạo của cán bộ, công chức tại cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện.

Bảo đảm tính kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Việc triển khai nhiệm vụ phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ, trách nhiệm thực hiện, sản phẩm đầu ra và nguồn lực thực hiện; bảo đảm yêu cầu "06 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

### 2. Yêu cầu

Xác định rõ các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên, góp phần khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh; bảo đảm sự kết hợp hợp lý giữa các nhiệm vụ mang tính nền tảng, thường xuyên với các nhiệm vụ mang tính đột phá, sáng tạo trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở, nhằm góp phần thúc đẩy xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện; gắn trách nhiệm người đứng đầu các phòng, đơn vị trong Sở với tiến độ và chất lượng thực hiện nhiệm vụ; sử dụng kết quả đánh giá định kỳ theo tháng, quý và cả năm làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm theo quy định. Chú trọng công tác phòng, chống lãng phí, nâng cao hiệu

quả đầu tư ngay từ khâu đề xuất chủ trương, xây dựng danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Năm 2026 là năm tăng tốc, tạo chuyển biến rõ nét trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh. Tập trung triển khai **đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm** các nhiệm vụ tham mưu đẩy mạnh hợp tác quốc tế thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và thị trường; chủ động xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên của tỉnh, tăng cường chuyển giao, từng bước làm chủ công nghệ.

### 2. Mục tiêu cụ thể

Chi tiết tại **Phụ lục I** kèm theo. Các mục tiêu cụ thể được lượng hóa, gắn với đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ định kỳ (chỉ số KPI) và sản phẩm đầu ra.

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- **Nhiệm vụ 1:** Tổ chức rà soát, chuẩn hóa các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch đã ban hành của cơ quan theo hướng xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, trách nhiệm thực hiện, thời hạn hoàn thành và sản phẩm cụ thể; đồng thời lượng hóa hiệu quả thực hiện nhiệm vụ định kỳ (chỉ số KPI) đối với từng nhiệm vụ. Việc xây dựng và triển khai nhiệm vụ phải gắn với tiến độ thực hiện, nguồn lực tài chính, trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện giám sát trên cơ sở dữ liệu, bảo đảm phù hợp với thực tiễn và Kế hoạch này. Kịp thời rà soát, bổ sung, cập nhật các nhiệm vụ mới được Trung ương và tỉnh giao để tổ chức triển khai hiệu quả.

**Thời hạn hoàn thành:** Trước ngày 20/5/2026.

Đơn vị thực hiện:**:** Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- **Nhiệm vụ 2:** Xác định rõ trách nhiệm của các phòng, đơn vị, trong đó người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả triển khai chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị. Gắn kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với công tác cán bộ, làm cơ sở đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và công tác thi đua, khen thưởng hằng năm.

**Thời hạn hoàn thành:** Thường xuyên.

**Chủ trì thực hiện:** Các Phòng HTQT-VP, LS-QLBG, Trung tâm TT&DVĐN.

**Nhiệm vụ 3:** Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; chú trọng sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, phòng, chống lãng phí. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch và theo chuyên đề; theo dõi, giám sát tiến độ thực

hiện thông qua các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các phòng, đơn vị chậm triển khai, thiếu trách nhiệm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được giao; đồng thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.

**Thời hạn hoàn thành:** Thường xuyên.

**Đơn vị thực hiện:** Các Phòng HTQT-VP, LS-QLBG, Trung tâm TT&DVĐN.

**- Nhiệm vụ 4:** Chủ động tiếp nhận, tổng hợp và kịp thời phản hồi các ý kiến, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến cơ chế, chính sách và giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức đo lường mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với việc thực hiện cơ chế, chính sách và các giải pháp chuyển đổi số thông qua các hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và các kênh phù hợp khác; làm cơ sở để rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế, chính sách.

**Thời hạn hoàn thành:** Thường xuyên.

**Đơn vị thực hiện:** Phòng HTQT-VP chủ trì; Phòng LS-QLBG, Trung tâm TT&DVĐN phối hợp thực hiện.

**Nhiệm vụ 5:** Xây dựng, xác định các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (chỉ số KPI) tương ứng với từng nhiệm vụ; gửi Sở Khoa học và Công nghệ - cơ quan đầu mối theo dõi để phục vụ công tác giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn. Định kỳ trước ngày 20 hằng tháng cập nhật kết quả thực hiện trên Hệ thống.

**Thời hạn hoàn thành:** Thường xuyên.

**Đơn vị thực hiện:** Phòng HTQT-VP.

**- Kết quả cần đạt:** Xây dựng các Kế hoạch điều chỉnh hoặc thay thế các Kế hoạch đã ban hành; gắn kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW làm cơ sở đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và công tác thi đua, khen thưởng hằng năm.

**2. Nâng cao năng lực số của cán bộ, công chức**

**- Nhiệm vụ 1**: Tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch phát động phong trào "Học tập số" trên các nền tảng số đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại Sở bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Thời hạn hoàn thành: Thường xuyên.

**Đơn vị thực hiện:** Phòng Hợp tác quốc tế - Văn phòng (chủ trì); Phòng Lãnh sự - Quản lý biên giới, Trung tâm Thông tin và Dịch vụ đối ngoại (phối hợp).

**- Nhiệm vụ 2:** Tổ chức rà soát, bố trí cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số bảo đảm phù hợp với khối lượng công việc và yêu cầu nhiệm vụ được giao. Xây dựng lộ trình, phấn đấu bố trí tỷ lệ hợp lý cán bộ

có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, công nghệ trong đội ngũ lãnh đạo, quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

**Thời hạn hoàn thành rà soát, bố trí:** Tháng 12/2026.

**Đơn vị thực hiện:** Phòng Hợp tác quốc tế - Văn phòng (chủ trì); Phòng Lãnh sự - Quản lý biên giới, Trung tâm Thông tin và Dịch vụ đối ngoại (phối hợp).

**- Kết quả cần đạt:** 100% công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm; tối thiểu 90% công chức, viên chức sử dụng thành thạo các nền tảng số, hệ thống quản lý văn bản điện tử và chữ ký số trong xử lý công việc; 100 % cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản; hoàn thành rà soát, bố trí công chức phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở.

**3. Hạ tầng kỹ thuật, công nghệ; các nền tảng, ứng dụng số**

**- Nhiệm vụ 1:** Rà soát, đầu tư, nâng cấp và bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật tối thiểu phục vụ chuyển đổi số, bao gồm: đường truyền và kết nối mạng; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; máy tính, thiết bị làm việc thiết yếu; chữ ký số chuyên dùng công vụ, USB Token ký số, mã hóa, Sim PKI; bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc.

**Thời hạn hoàn thành rà soát**: Tháng 3 năm 2026[1].

**Đơn vị thực hiện:** Phòng Hợp tác quốc tế - Văn phòng.

**- Nhiệm vụ 2:** Rà soát toàn bộ các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý; kịp thời khắc phục, giải quyết các tồn tại, vướng mắc, bất cập, bảo đảm các hệ thống hoạt động thông suốt, ổn định, đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, công chức.

**Thời hạn hoàn thành rà soát:** Tháng 9/2026.

**Đơn vị thực hiện:** Phòng Hợp tác quốc tế - Văn phòng; Phòng Lãnh sự - Quản lý biên giới, Trung tâm Thông tin và Dịch vụ đối ngoại.

**- Nhiệm vụ 3**: Tổ chức thực hiện việc tạo lập, xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thống nhất trên môi trường điện tử.

**Thời hạn hoàn thành:** Thường xuyên.

**Đơn vị thực hiện:** Phòng Hợp tác quốc tế - Văn phòng; Phòng Lãnh sự - Quản lý biên giới, Trung tâm Thông tin và Dịch vụ đối ngoại.

**- Kết quả cần đạt:** Hoàn thành rà soát hiện trạng hạ tầng trong Quý II năm 2026; 100% hệ thống thông tin, phần mềm được rà soát; bảo đảm hoạt động ổn định các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí

[1] Nhiệm vụ đã hoàn thành.

mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc.

**4. Phổ cập, nâng cao kỹ năng số; phát triển nguồn nhân lực**

**Nhiệm vụ:** Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số" tại cơ quan, tạo nền tảng nâng cao nhận thức số cho đội ngũ công chức, viên chức.

**Thời hạn hoàn thành:** Thường xuyên.

**Đơn vị thực hiện:** Phòng HTQT-VP, Phòng LS-QLBG, Trung tâm TT&DVĐN.

**Kết quả:** 100% công chức, viên chức được cập nhật kiến thức, kỹ năng số thông qua phong trào "Bình dân học vụ số".

**5. Bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu**

**- Nhiệm vụ 1**: Tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ các chủ trương, quy định của Trung ương, của tỉnh về bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và an ninh dữ liệu trong toàn Sở Ngoại vụ; xác định rõ "an ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số".

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức, tập trung vào phòng, chống tấn công mạng, mã độc; bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu chuyên ngành và bí mật nhà nước; sử dụng an toàn các hệ thống thông tin, nền tảng số trong thực thi công vụ.

Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các phòng trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Xử lý nghiêm các trường hợp để xảy ra sự cố do nguyên nhân chủ quan.

**Thời hạn thực hiện:** Thường xuyên.

**Đơn vị thực hiện:** Phòng HTQT-VP (chủ trì); Phòng LS-QLBG, Trung tâm TT&DVĐN (phối hợp).

**- Nhiệm vụ 2**: Phối hợp rà soát, đánh giá hiện trạng các hệ thống thông tin, trang thiết bị công nghệ thông tin của Sở; đề xuất nâng cấp, bổ sung các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với quy mô, điều kiện thực tế.

**Thời hạn hoàn thành:** Thường xuyên.

**Đơn vị thực hiện:** Phòng HTQT-VP.

**-Kết quả cần đạt:** 100% cán bộ, công chức được quán triệt, tuyên truyền về an ninh mạng và an toàn thông tin.

**6. Về tài chính, kinh phí**

**Nhiệm vụ**: Chủ động đăng ký, bố trí kinh phí cho hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch công tác được giao.

**Thời hạn hoàn thành:** Thường xuyên.

**Đơn vị thực hiện:** Phòng HTQT-VP.

**Đơn vị phối hợp:** Phòng LS-QLBG, Trung tâm TT&DVĐN.

**- Kết quả cần đạt:** Bảo đảm bố trí kinh phí cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định và phù hợp điều kiện thực tế.

(Chi tiết tại **Phụ lục II** kèm theo)

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Hợp tác quốc tế - Văn phòng

- Tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị.

- Là đầu mối đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm hiệu quả, chất lượng; trên cơ sở ngân sách được giao hằng năm, chủ động bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định; theo dõi, tổng hợp, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; tham mưu sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trước ngày 20 hằng tháng.

### 2. Phòng Lãnh sự - Quản lý biên giới và Trung tâm TT&DVĐN

Phối hợp với Phòng Hợp tác quốc tế - Văn phòng tham mưu tổ chức triển khai các nhiệm vụ liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực phụ trách; Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc lĩnh vực phụ trách.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 của Sở Ngoại vụ./.

***Nơi nhận:***
- UBND tỉnh;
- Sở KH&CN;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT,VP.

**GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NGOẠI VỤ
TỈNH LẠNG SƠN

**Trịnh Tuyết Mai**